

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 01 năm 2022
Về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hùng – Ông Nguyễn Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thái Quang – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 296/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Phương C, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Số nhà 50, đường N, tổ 08, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đỗ Hoàng H, sinh năm 1994;

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

Địa chỉ liên hệ: Toà nhà CT3, chung cư Gelexia Riverside 885 Tam Trinh, phường Y, quận Hi, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Phạm Phương C trình bày:

Chị Phạm Phương C và anh Đỗ Hoàng H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 30 tháng 5 năm

2018 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 đến nay không quan tâm đến nhau. Chị C xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị C được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị C và anh H có 01 con chung là cháu Đỗ Phạm Gia H1, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2018. Khi ly hôn chị C có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H1 yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu H1 số tiền là 2.000.000 đ (Hai triệu đồng)/01 tháng cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Đỗ Hoàng H trình bày:

Về hôn nhân: Anh H thống nhất với chị C về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị C trình bày. Nay chị C khởi kiện yêu cầu ly hôn, anh H xác định tình cảm vợ chồng đã hết anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị C được ly hôn.

Về con chung: Anh H thống nhất với chị C vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Phạm Gia H1, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2018. Khi ly hôn anh H đồng ý để chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về Ca tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Đỗ Hoàng H có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Phúc Cường, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc Ly hôn và tranh chấp về nuôi con nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Phạm Phương C, bị đơn anh Đỗ Hoàng H đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phạm Phương C kết hôn với anh Đỗ Hoàng H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị C và anh H đều thừa nhận sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2020 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm, không thể chung sống cùng nhau, đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 đến nay không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Chị C và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C.

[2.2] Về con chung: Chị C và anh H có 01 con chung là cháu Đỗ Phạm Gia H1, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2018, chị C và anh H thống nhất đề nghị để chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H1. Xét thấy đề nghị của chị C và anh H phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Khi ly hôn cha mẹ vẫn phải có nghĩa vụ với con chung chưa thành niên, người không trực tiếp nuôi con vẫn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị C được chấp nhận, cần buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi cháu H1 số tiền 2.000.0000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

[2.3] Về Ca tài sản: Chị C và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, anh H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con.

Chị C, anh H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Phương C được ly hôn anh Đỗ Hoàng H.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Phương C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Phạm Gia H1, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2018. Anh Đỗ Hoàng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H1 là 2.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị C có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nếu anh H chậm thi hành, thì hàng tháng anh H còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Chị Phạm Phương C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0000112, ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (chị C đã nộp đủ tiền án phí). Anh Đỗ Hoàng H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con (anh H chưa nộp).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Phương C và anh Đỗ Hoàng H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP.Yên Bái;
- Chi cục THADS TP.Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND P. Hồng Hà, TP.Yên Bái;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến